

Số: 495/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 15 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

Sơ kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng
đồng bào DTTS & MN, giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS & MN, GIAI ĐOẠN 2021-2024

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kiện toàn các Ban chỉ đạo

Ủy ban nhân dân huyện đã kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 kiện toàn Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ (thay thế Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022); Quyết định số 10/QĐ-BCĐ ngày 28/4/2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo, về việc ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ; Quyết định thành lập, kiện toàn tổ giúp việc Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ. Căn cứ các văn bản Hướng dẫn của Trung ương và các Sở, ban, ngành tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ phân cấp làm chủ đầu tư cho các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn để tổ chức, thực hiện Chương trình. Các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện các nội dung của Chương trình thường xuyên trao đổi, phối hợp chặt chẽ với nhau để nhằm triển khai có hiệu quả các nội dung đảm bảo theo đúng quy định và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Công tác quản lý, tổ chức thực hiện

Ngay sau khi nhận được văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình, UBND Phong Thổ đã ban hành các văn bản chỉ đạo như: Quyết định phân bổ; Kế hoạch; hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện Chương trình

(Danh mục văn bản theo mẫu Phụ lục I kèm theo)

II. CÔNG TÁC CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kế hoạch vốn và giải ngân

- Kế hoạch trung hạn vốn ngân sách trung ương giao là 465.332 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 278.894 triệu đồng; vốn sự nghiệp 186.438 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2024 là 309.947 triệu đồng, đạt 66,6% kế hoạch trung hạn vốn ngân sách trung ương giao, trong đó vốn đầu tư 190.239 triệu đồng; vốn sự nghiệp 119.708 triệu đồng.

- Giải ngân kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2024 là 184.250 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch vốn ngân sách trung ương giao, trong đó vốn đầu tư 151.884 triệu đồng, đạt 80% kế hoạch vốn; vốn sự nghiệp 32.366 triệu đồng, đạt 27,03% kế hoạch.

(Số liệu vốn đầu tư, vốn sự nghiệp theo mẫu Phụ lục V, VI kèm theo)

- Số vốn dự kiến không thể giải ngân do không còn đối tượng hỗ trợ, không còn nhu cầu giải ngân đến hết năm 2025: Tổng vốn ngân sách trung ương giao không còn đối tượng hỗ trợ, không còn nhu cầu giải ngân đến hết năm 2025 là 91.007 triệu đồng, trong đó vốn đầu tư 11.647 triệu đồng; vốn sự nghiệp 79.360 triệu đồng.

- Nguyên nhân, lý do không thể giải ngân:

* Đối với vốn sự nghiệp:

- Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 315 triệu đồng, do thông tư hướng dẫn số 55/2023/TT-BTC chưa cụ thể, mức hỗ trợ trường hợp tự túc phương tiện, tự di chuyển bằng đường bộ: Mức hỗ trợ bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm thực hiện hoạt động; Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, vật tư trên cùng một phương tiện thì mức thanh toán tối đa không quá mức quy định nêu trên. Do vậy không thể tính toán được số lượng cụ thể mà chỉ tính theo định lượng.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

+ Tiểu dự án 1, dự án 3: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân là 64.671 triệu đồng. Lý do: Không có đối tượng hỗ trợ, đã trùng với diện tích chi trả dịch vụ môi trường rừng theo Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh Lai Châu.

+ Nội dung 2, tiểu dự án 2, dự án 3: Hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý là 6.143 triệu đồng, do không có đối tượng thực hiện hỗ trợ, vì theo Thông tư số 12/2023/TT-BYT, ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo mục 1, điều 7 của Thông tư 12/2023/TT-BYT thì Tổng diện tích các khu vực triển khai dự án vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha, không nhất thiết liền thửa bao gồm: các vùng nuôi trồng dược liệu, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông,

điện nước trong phạm vi, quy mô dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có ứng dụng công nghệ cao. Trên địa bàn các xã thực hiện không đảm bảo diện tích vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha.

+ Nội dung 3, tiêu dự án 2, dự án 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là: 1.000 triệu đồng, lý do một số nội dung còn chưa có hướng dẫn chi, chi tiết.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: là 3.711 triệu đồng.

+ Tiêu dự án 1 (nội dung: thực hiện xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số): Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (năm 2024 tham mưu mở 05 lớp với 143 học viên tại 03 xã). Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 3.721,12 triệu đồng trong đó: Kinh phí chuyển nguồn năm 2023 sang 916,626 triệu đồng. Kinh phí được giao trong năm 2.804,50 triệu đồng. Kinh phí dự kiến giải ngân năm 2024: 3.421,126 triệu đồng. Kinh phí còn lại dự kiến không giải ngân được trong năm 2024: 300,0 triệu đồng (Do 03 lớp XMC thuộc kỳ 4, kỳ 5 tại xã Lán Nhì Thành thực hiện kéo dài sang năm 2025 dự kiến kết thúc tháng 11/2025).

+ Nội dung số 2, Tiêu dự án 2 là 2.435 triệu đồng: Năm 2024, UBND huyện đăng ký nhu cầu mở 05 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc do Học viện Dân tộc mở. Do vậy, Phòng Nội vụ dự kiến tham mưu cho UBND huyện bồi dưỡng đối với các đối tượng còn lại vào năm 2025.

+ Tiêu dự án 3 Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi là 976,6 triệu đồng.

- Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

- Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em là 4.728 triệu đồng.

+ Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em: Năm 2022, Nội dung hoạt động thuộc Dự án 8 do Hội LHPN tỉnh Lai Châu triển khai (theo hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam) chưa thống nhất theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính.

+ Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ trẻ em: Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ DTTS: Không có nội dung, đối tượng triển

khai thực hiện.

+ Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: Do không có đối tượng để thực hiện hỗ trợ trong năm 2024 và Hết đối tượng chi.

* Đối với vốn đầu tư: 11.647 triệu đồng

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt là 6.211 triệu đồng

+ Hỗ trợ đất ở là 1.680 triệu đồng, do không có đối tượng hỗ trợ.

+ Hỗ trợ đất sản xuất: 3.983 triệu đồng, do không có đối tượng hỗ trợ.

+ Xây dựng công trình NSH tập trung là 548 triệu đồng, không còn khối lượng để giải ngân, do công trình đã nghiệm thu thanh toán đưa vào sử dụng công trình.

- Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

+ Nội dung 2, tiểu dự án 2: Đối với dự án hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, Hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý là 1.208 triệu đồng, do không có đối tượng thực hiện hỗ trợ, vì theo Thông tư số 12/2023/TT-BYT, ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Theo mục 1, điều 7 của Thông tư 12/2023/TT-BYT thì Tổng diện tích các khu vực triển khai dự án vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha, không nhất thiết liền thửa bao gồm: các vùng nuôi trồng dược liệu, khu vực nhà xưởng, cơ sở bảo quản, cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước trong phạm vi, quy mô dự án. Ưu tiên hỗ trợ dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý có ứng dụng công nghệ cao. Trên địa bàn các xã thực hiện không đảm bảo diện tích vùng trồng dược liệu quý tối thiểu là 210 ha.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc là 3.941 triệu đồng, lý do nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng hết nhiệm vụ chi.

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: là 287 triệu đồng; lý do nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng hết nhiệm vụ chi.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, TIỂU DỰ ÁN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 10-NQ/TU

ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

(Các mục tiêu theo mẫu Phụ lục II kèm theo).

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình
(Đánh giá chỉ tiêu theo Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình; Quyết định phê duyệt Chương trình; đánh giá theo từng năm 2021, 2022, 2023, 06 tháng đầu năm 2024, ước thực hiện cả năm 2024, ước thực hiện năm 2025)

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình

- Kết quả thực hiện các mục tiêu: Mức thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số 40 triệu đồng/người/năm; Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; Tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa đạt 95,2%; Tỷ lệ trường, lớp học được xây dựng kiên cố đạt 99%; Tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố đạt 87%; Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp đạt 99,8%; Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh đạt 95%; Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học đạt 100%, học trung học cơ sở đạt 97,5%; tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 96%; Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,9%, tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán Bộ Y tế đạt 62%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (Tỷ lệ trẻ em DTTS dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể cân nặng/tuổi) 15,75%; Tỷ lệ trẻ em DTTS dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể thấp còi) 22,5%); Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu đạt 51,3%; Tỷ lệ thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng 86,5%; thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống 85,9%; 204 cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kiến thức dân tộc, công tác dân tộc.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu: 100% Nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa đường nông thôn, 1.564 hộ được giải quyết nước sinh hoạt, 03 số công trình nước sinh hoạt tập trung; 10 trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, trường trung học phổ thông dân tộc nội trú được tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; 145 Số hộ được giải quyết nhà ở; 189 hộ được hỗ trợ sắp xếp ổn định dân di cư tự do, bố trí định canh, định cư, bố trí sắp xếp ổn định dân cư vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn và khu vực cần thiết khác; 07 thiết chế văn hóa, thể thao thôn được đầu tư; 01 điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được xây dựng.

(Các mục tiêu, nhiệm vụ theo mẫu Phụ lục III kèm theo)

b) Kết quả thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc từng Dự án, Tiểu dự án thành phần của Chương trình

b.1, Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

**** Năm 2022***

- Kế hoạch giao: 6.635 triệu đồng (trong đó: 5.782 triệu đồng vốn đầu tư, 853 triệu đồng vốn sự nghiệp); giải ngân 4.763 triệu đồng (trong đó: 3.912 triệu đồng vốn đầu tư phát triển, 851 triệu đồng vốn sự nghiệp). Chuyển nguồn sang năm 2023 là 1.872 triệu đồng.

- Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt: 6.635 triệu đồng

+ Hỗ trợ Nước sinh hoạt phân tán: 853 triệu đồng vốn sự nghiệp, hỗ trợ 284 hộ, giải ngân được 851 triệu đồng.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: 5.782 triệu đồng vốn đầu tư, thực hiện 03 dự án, giải ngân được 3.912 triệu đồng.

**** Năm 2023***

- Kế hoạch giao: 10.932 triệu đồng; dự toán ngân sách giao năm 2023: 9.051 triệu đồng, trong đó 6.534 triệu đồng vốn đầu tư và 2.505 triệu đồng vốn sự nghiệp, 12 triệu đồng vốn chưa phân bổ chi tiết; vốn chuyển nguồn từ năm 2022 sang 2023: 1.872 triệu đồng, trong đó 1.870 triệu đồng vốn đầu tư; 2 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện:

+ Vốn đầu tư: Giải ngân 7.644,4 triệu đồng đạt 90,96% so với kế hoạch giao; thực hiện 03 dự án sửa chữa nước sinh hoạt tại 03 xã và hỗ trợ nhà ở cho 88 hộ.

+ Vốn sự nghiệp: Giải ngân 2.499 triệu đồng đạt 99,7% so với kế hoạch giao. Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 150 hộ và hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 333 hộ.

**** 6 tháng Năm 2024***

- Tổng vốn giao: 6.622 triệu đồng (Kinh phí sự nghiệp 3.105 triệu đồng; kinh phí đầu tư 3.517 triệu đồng). Giải ngân 80 triệu đồng (vốn đầu tư) đạt 1,2%. Cụ thể:

- Vốn chuyển nguồn từ năm, 2023 sang năm 2024 là: 680 triệu đồng (vốn đầu tư). Kết quả thực hiện: Giải ngân 80 triệu đồng đạt 11,8%

- Vốn giao năm 2024: 5.942 triệu đồng (vốn đầu tư: 2.837 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 3.105 triệu đồng). Trong đó đã phân bổ 4.625 triệu đồng; chưa phân bổ 1.317 triệu đồng; Kết quả thực hiện: Đang triển khai thực hiện chưa giải ngân nguồn vốn.

*** Ước thực hiện đến hết năm 2024:** Ước số kinh phí ước không giải ngân được là 1.330 triệu đồng (trong đó: 10 triệu đồng hỗ trợ chuyển đổi nghề; 3 triệu đồng hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán; 1.317 triệu đồng hỗ trợ đất sản xuất).

* **Ước thực hiện đến năm 2025:** dự kiến kinh phí giao 6.486 triệu đồng. ước nguồn kinh phí không giải ngân được là: 4.894 triệu đồng (trong đó hỗ trợ đất sản xuất là 2.666 triệu đồng; hỗ trợ đất ở 1.680 triệu đồng, do không có đối tượng hỗ trợ và không bố trí được quỹ đất).

b.2, Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

*** Năm 2022**

- Kế hoạch giao 7.624 triệu đồng vốn đầu tư phát triển. Kết quả giải ngân được 5.324 triệu đồng. Chuyển nguồn sang năm 2023 là 2.300,5 triệu đồng

*** Năm 2023**

- Kế hoạch giao: 12.738,5 triệu đồng; dự toán ngân sách giao năm 2023: 10.438 triệu đồng vốn đầu tư; vốn chuyển nguồn từ năm 2022 sang năm 2023: 2.300,5 triệu đồng vốn đầu tư

- Kết quả thực hiện: Giải ngân 12.738,5 triệu đồng đạt 100% kế hoạch; thực hiện bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản căn câu xã Sin Suối Hồ cho 100 hộ và sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An xã Bản Lang cho 89 hộ.

*** 6 tháng đầu năm 2024**

Vốn giao năm 2024: 11.853 triệu đồng. (trong đó vốn đầu tư: 11.749 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 104 triệu đồng) thực hiện các dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai bản Căn Câu xã Sin Suối Hồ và sắp xếp ổn định dân cư bản Khu Bình An xã Bản Lang. Kinh phí giải ngân: 2.000 triệu đồng (vốn đầu tư), đạt 16,9% kế hoạch vốn.

* **Ước thực hiện đến hết năm 2024:** ước giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư; số kinh phí ước không giải ngân được là 104 triệu đồng vốn sự nghiệp.

* **Ước thực hiện đến hết năm 2025:** Dự kiến nguồn kinh phí giao 13.658 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 211 triệu đồng; vốn đầu tư 13.447 triệu đồng). Ước giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư; nguồn vốn sự nghiệp không thực hiện giải ngân được.

b.3, Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

*** Năm 2022**

Kế hoạch giao 17.944 triệu đồng (trong đó: 1.208 triệu đồng vốn đầu tư phát triển, 16.736 triệu đồng vốn sự nghiệp); chưa thực hiện, chuyển nguồn sang năm 2023 để thực hiện.

*** Năm 2023**

Kế hoạch giao: 32.881 triệu đồng; dự toán ngân sách giao năm 2023: 14.937 triệu đồng, trong đó 1.619 triệu đồng vốn đầu tư và 13.318 triệu đồng

vốn sự nghiệp; Vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 17.944 triệu đồng trong đó 16.736 triệu đồng vốn sự nghiệp và 1.208 triệu đồng vốn đầu tư.

Tiểu Dự án 1: *Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.*

- Kế hoạch giao: 14.331 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện: Không giải ngân được. Lý do: Đối với nội dung trồng rừng:

+ Diện tích rừng trồng trên địa bàn huyện chủ yếu thực hiện ở các xã vùng I, không nằm trên địa bàn của các xã vùng II, III; các xã khu vực II, III vùng dự án không có quỹ đất quy hoạch cho lâm nghiệp để mở rộng phát triển trồng rừng; các hộ trồng rừng phần lớn không phải là hộ nghèo, đất trồng rừng của các hộ gia đình đa phần là chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có giấy chứng nhận cho thuê đất của cấp có thẩm quyền; diện tích được phê duyệt trồng rừng sản xuất năm 2023 chủ yếu là đất nương, rẫy nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp, nên không nằm trong đối tượng được hỗ trợ, không thực hiện được.

Đối với nội dung khoán bảo vệ rừng và hỗ trợ gao:

+ Việc trợ cấp gao bảo vệ và phát triển rừng quy định tại điểm 2 Điều 3 Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 9 năm 2022 thực hiện hoạt động về lâm nghiệp theo đúng phạm vi của Chương trình và tiểu Dự án 1, đảm bảo không trùng lặp với hoạt động, kinh phí đã được bố trí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án khác.

+ Toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn huyện hiện nay đang được khoán bảo vệ rừng theo chính sách chi trả DVMTR với đơn giá bình quân khoảng 1,2 triệu đồng/ha/năm (gấp trên 3 lần so với quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP là 400.000 đồng/ha/năm).

+ Theo quy định tại Khoản 5, Điều 17, Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp, quy định “trong cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách khác nhau quy định thì tổ chức, cá nhân, cộng đồng chỉ được nhận hỗ trợ từ một chính sách mà có lợi nhất, cao nhất cho đối tượng nhận hỗ trợ”. Như vậy, để đảm bảo thực hiện hỗ trợ bảo vệ rừng theo đúng quy định (trên cùng một diện tích rừng không nhận hỗ trợ quá 2 lần tiền công bảo vệ rừng) và hiện nay diện tích rừng trên địa bàn huyện hàng năm đang được chi trả tiền khoán bảo vệ từ nguồn DVMTR có lợi nhất (lớn nhất), nên không thể thực hiện giải ngân vốn được giao thực hiện theo Nghị quyết 88/2019/QH14.

Tiểu dự án 2: *Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.*

- Kế hoạch giao 18.550 triệu đồng, trong đó 2.827 triệu đồng vốn đầu tư và 15.723 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện:

+ Vốn đầu tư 1.619 triệu đồng, đạt 57,26% kế hoạch vốn; thực hiện đầu tư đường vùng dựợc liệu xã Sỉ Lở Lầu.

+ Vốn sự nghiệp 9.376,8 triệu đồng, đạt 59,63% kế hoạch vốn. Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (hỗ trợ liên kết trồng cây rong diềng, cây khoai sọ, cây lê trên địa bàn các xã).

*** 6 tháng đầu năm 2024**

Tổng vốn giao: 58.739,1 triệu đồng (Kinh phí sự nghiệp 55.951,1 triệu đồng; kinh phí đầu tư 2.778 triệu đồng). Trong đó kinh phí đã phân bổ là 33.518 triệu đồng; vốn sự nghiệp 30.730,1 triệu đồng; vốn đầu tư 2.778 triệu đồng). Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế cộng đồng; Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thực hiện đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN và đầu tư đường vùng dựợc liệu xã Sỉ Lở Lầu. Cụ thể:

- Vốn giao năm 2024: 37.214,0 triệu đồng; trong đó kinh phí đã phân bổ 11.993 triệu đồng (vốn đầu tư: 1.760 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 10.233 triệu đồng); kinh phí chưa phân bổ là 25.221 triệu đồng. Kết quả thực hiện: chưa giải ngân.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 21.525,1 triệu đồng. Kết quả thực hiện: chưa giải ngân.

*** Ước thực hiện hết năm 2024:** ước vốn sự nghiệp không giải ngân đợc 42.487 triệu đồng và 1.208 triệu đồng vốn đầu tư.

*** Ước thực hiện hết năm 2025:** dự kiến kinh phí 40.776 triệu đồng (trong đó: vốn sự nghiệp 39.739 triệu đồng; vốn đầu tư: 1.027 triệu đồng). Dự kiến nguồn vốn vốn sự nghiệp không giải ngân đợc 28.119 triệu đồng.

b.4, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

*** Năm 2022**

- Kế hoạch giao 36.185 triệu đồng (trong đó: 34.669 triệu đồng vốn đầu tư phát triển, 1.516 triệu đồng vốn sự nghiệp); kết quả giải ngân 33.551,3 triệu đồng (trong đó: 32.074,3 triệu đồng vốn đầu tư phát triển, 1.477 triệu đồng vốn sự nghiệp). Chuyển nguồn sang năm 2023 là 2.594,7 triệu đồng; vốn sự nghiệp 38,62 triệu đồng.

*** Năm 2023**

- Kế hoạch giao: 53.188,3 triệu đồng; trong đó, kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2023: 50.555 triệu đồng trong đó 46.474 triệu đồng vốn đầu tư và 4.081 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 2.633,3 triệu đồng; trong đó vốn đầu tư 2.594,7 triệu đồng; vốn sự nghiệp 38,62 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Vốn đầu tư: Giải ngân 48.320,7 triệu đồng, đạt 98,47% kế hoạch; thực hiện 17 công trình tại 12 xã trong huyện.

+ **Vốn sự nghiệp:** Giải ngân 2.604,9 triệu đồng đạt 63,83% kế hoạch; thực hiện tại 04 xã: Mồ Si San, Pa Vây Sủ, Bản Lang và Nậm Xe.

*** 6 tháng đầu năm 2024**

Tổng vốn giao: 53.768,3 triệu đồng (Kinh phí sự nghiệp 6.204,2 triệu đồng; kinh phí đầu tư 47.564,1 triệu đồng). Giải ngân 28.250,3 triệu đồng (vốn đầu tư 27.594 triệu đồng; vốn sự nghiệp 656,3 triệu đồng) đạt 52,5%. Cụ thể:

- **Vốn giao năm 2024:** 51.641 triệu đồng (trong đó vốn đầu tư: 46.855 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 4.786 triệu đồng). Kết quả thực hiện: Giải ngân 27.594 triệu đồng (vốn đầu tư) đạt 53,4%.

- **Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là:** 2.127,3 triệu đồng (vốn đầu tư: 709,1 triệu đồng; vốn sự nghiệp 1.418,2 triệu đồng). Giải ngân 656,3 triệu đồng (vốn sự nghiệp) đạt 30,9%.

*** Ước thực hiện cả năm 2024:** số vốn còn lại không giải ngân được là 39 triệu đồng vốn sự nghiệp.

*** Ước thực hiện năm 2025:** dự kiến vốn giao 69.481 triệu đồng (vốn sự nghiệp 4.786 triệu đồng, vốn đầu tư 64.695 triệu đồng). Ước giải ngân 100% nguồn vốn.

b.5, Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

*** Năm 2022**

Kế hoạch giao 6.197 triệu đồng (*vốn đầu tư 2.578 triệu đồng, vốn sự nghiệp 3.619 triệu đồng*), đã giải ngân được 5.458,6 triệu đồng; chuyển nguồn sang năm 2023 là: 738,4 triệu đồng; trong đó

+ **Vốn đầu tư:** 2.578 triệu đồng, giải ngân đến thời điểm báo cáo 2.578 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch.

+ **Vốn sự nghiệp:** 3.619 triệu đồng (giải ngân 2.880,6 triệu đồng)

*** Năm 2023**

Kế hoạch giao: 16.030,6 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2023: 15.292 triệu đồng, trong đó 3.456 triệu đồng vốn đầu tư, 10.554 triệu đồng vốn sự nghiệp; 1.282 triệu đồng vốn ngân sách địa phương; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 738,6 triệu đồng vốn sự nghiệp.

*** 6 tháng đầu năm 2024**

Tổng vốn giao: 16.636,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 11.162,8 triệu đồng; vốn đầu tư 4.487 triệu đồng; nguồn NSDP: 977 triệu đồng). Giải ngân 3.575,4 triệu đồng (vốn đầu tư 3.486,2 triệu đồng; vốn sự nghiệp 89,2 triệu đồng) đạt 21,49%. Cụ thể:

- **Vốn giao năm 2024:** 12.458 triệu đồng; trong đó vốn sự nghiệp là 7.348 triệu đồng; vốn đầu tư 4.487 triệu đồng; ngân sách địa phương 623 triệu đồng; kinh phí đã phân bổ 10.671 triệu đồng (vốn đầu tư: 4.487 triệu đồng; vốn sự

nghiệp: 5.561 triệu đồng; nguồn ngân sách địa phương: 623 triệu đồng); chưa phân bổ 1.787 triệu đồng, vốn sự nghiệp. Giải ngân: 3.486,2 triệu đồng (vốn đầu tư), đạt 32,7%.

- Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 4.178,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp 3.814,8 triệu đồng; nguồn NSDP 364 triệu đồng). Giải ngân 89,2 triệu đồng (vốn sự nghiệp) đạt 2,13%.

Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS:

+ Vốn giao năm 2024: 7.898 triệu đồng (vốn đầu tư: 4.487 triệu đồng thực hiện 04 dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị có HSBT tại xã Vàng Ma Chải, Mù Sang, Bản Lang, Lản Nhì Thàng ; vốn sự nghiệp: 2.779 triệu đồng, vốn sự nghiệp nguồn NSDP 623 triệu đồng). Giải ngân: 3.486,2 triệu đồng (vốn đầu tư) đạt 44,2% kế hoạch vốn.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 2.232,9 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 1.868,9 triệu đồng; 364 triệu đồng vốn sự nghiệp nguồn NSDP). Giải ngân: 79 triệu đồng (vốn sự nghiệp) đạt 0,8%.

Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo dự bị đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS và MN là: 2.739,9 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí năm 2024 là 1.787 triệu đồng; hiện nay chưa phân bổ.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 952,6 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân vốn.

Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Vốn giao năm 2024: 2.782 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân vốn.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 993 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giải ngân: 10,2 triệu đồng, đạt 1,02%.

* **Ước thực hiện năm 2024:** số vốn không giải ngân được là 4.133 triệu đồng vốn sự nghiệp.

* **Ước thực hiện năm 2025:** dự kiến vốn giao 15.098 triệu đồng. Ước giải ngân 100% nguồn vốn.

b.6, Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

* **Năm 2022**

Kế hoạch giao: 1.303 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 528 triệu đồng, vốn sự nghiệp 775 triệu đồng. Kết quả giải ngân 517 triệu đồng.

* **Năm 2023**

- Kế hoạch giao: 1.957 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao từ năm 2023: 1.175 triệu đồng; trong đó 708 triệu đồng vốn đầu tư; 467 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 782 triệu đồng, trong đó vốn sự nghiệp 775 triệu đồng; vốn đầu tư 7 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Vốn đầu tư: Giải ngân 460 triệu đồng đạt 64,97% kế hoạch vốn.

+ Vốn sự nghiệp giải ngân 1.242,0 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch.

*** 6 tháng năm 2024**

Tổng vốn giao: 3.479 triệu đồng (Kinh phí sự nghiệp 2.336 triệu đồng; kinh phí đầu tư 1.143 triệu đồng). Giải ngân 162 triệu đồng (vốn đầu tư), đạt 4,7%. Cụ thể:

+ Vốn giao năm 2024: 3.257 triệu đồng (vốn đầu tư: 921 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 2.336 triệu đồng). Kết quả thực hiện: Giải ngân 162 triệu đồng (vốn đầu tư), đạt 5%.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 222 triệu đồng vốn đầu tư. Chưa giải ngân vốn.

* **Ước thực hiện cả năm 2024:** kinh phí không có khả năng thực hiện 99 triệu đồng (vốn sự nghiệp 62 triệu đồng; vốn đầu tư 67 triệu đồng).

* **Ước thực hiện năm 2025:** Dự kiến kinh phí giao 3.124 triệu đồng (trong đó vốn sự nghiệp: 2.336 triệu đồng; vốn đầu tư 788 triệu đồng). Ước giải ngân 100% kế hoạch vốn.

b.7, Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ (UBND huyện không thực hiện)

b.8, Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

*** Năm 2022**

Kế hoạch giao là 1.222 triệu đồng vốn sự nghiệp. Chưa thực hiện giải ngân, chuyển nguồn sang năm 2023.

*** Năm 2023**

- Kế hoạch giao: 4.513 triệu đồng; trong đó kinh phí giao năm 2023: 3.291 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 1.222 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện:

Giao cho Hội Liên hiệp phụ nữ huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện Dự án. Giải ngân 783,4 triệu đồng, đạt 17,35% kế hoạch vốn.

*** 6 tháng đầu năm**

Tổng vốn giao: 6.469,8 triệu đồng; trong đó đã phân bổ 3.010,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp); chưa phân bổ 3.459 triệu đồng. Giải ngân 99,1 triệu đồng, đạt 1,5%.

+ Vốn giao năm 2024: 3.859 triệu đồng; đã phân bổ 400 triệu đồng (vốn sự nghiệp), còn 3.459 triệu đồng chưa phân bổ. Hiện đang triển khai thực hiện, chưa giải ngân vốn.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 2.610,8 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Giải ngân 99,1 triệu đồng đạt 3,8%.

* **Ước thực hiện năm 2024:** Số kinh phí không có khả năng thực hiện 5.732 triệu đồng vốn sự nghiệp.

* **Ước thực hiện năm 2025:** Dự kiến kinh phí giao 3.859 triệu đồng. Ước giải ngân 100% nguồn vốn.

b.9, Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

**** Năm 2022***

Kế hoạch giao 9.441 triệu đồng vốn sự nghiệp. Kết quả giải ngân 220 triệu đồng đạt 2,3%; chuyển nguồn sang năm 2023 là: 9.220,6 triệu đồng.

**** Năm 2023***

Kế hoạch giao 9.964,6 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2023: 744 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 9.220,6 triệu đồng.

Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:

Kinh phí giao 9.160 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Không giải ngân; lý do: Huyện Phong Thổ không có dân tộc có khó khăn đặc thù theo Quyết định 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

**** Năm 2022***

Kinh phí thực hiện giao năm 2022: 281 triệu đồng vốn sự nghiệp.

Kết quả thực hiện: Đã tổ chức tập huấn 24 lớp với 1.309 người tham gia, kết quả giải ngân 220 triệu đồng.

**** Năm 2023***

Kế hoạch giao: 804,6 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Giải ngân 370 triệu đồng, đạt 45,98% kế hoạch vốn; Thực hiện công tác tư vấn, can thiệp lồng ghép duy trì và triển khai mô hình tại các xã, trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao.

*** 6 tháng năm 2024**

Tổng vốn giao: 1.166,59 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân vốn.
Cụ thể:

+Vốn giao năm 2024 : 732 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 434,6 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân vốn.

Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+Vốn giao năm 2024 : 732 triệu đồng vốn sự nghiệp. Chưa giải ngân.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 434,6 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân vốn.

*** Ước thực hiện năm 2024:** Số kinh phí không có khả năng thực hiện 367 triệu đồng vốn sự nghiệp.

*** Ước thực hiện năm 2025:** dự kiến kinh phí giao 1.004 triệu đồng vốn sự nghiệp. ước giải ngân 100%

b.10, Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

*** Năm 2022**

Kế hoạch giao: 260 triệu đồng vốn sự nghiệp, kết quả giải ngân: 113 triệu đồng, đạt 43,4%. Chuyển nguồn sang năm 2023 là: 147 triệu đồng.

*** Năm 2023**

Kế hoạch giao 1.129 triệu đồng; trong đó kế hoạch vốn, dự toán ngân sách giao năm 2023: 982 triệu đồng vốn sự nghiệp; vốn chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 147 triệu đồng.

*** 6 tháng năm 2024**

Tổng kinh phí: 1.402,9 triệu đồng. Kinh phí đã phân bổ là 1.394,4 triệu đồng. Kinh phí chưa phân bổ là 8,5 triệu đồng. Giải ngân 371,1 triệu đồng, đạt 26,6%. Cụ thể:

+ Vốn năm 2024: 780 triệu đồng. Đã phân bổ 771,5 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Kinh phí chưa phân bổ 8,5 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã giải ngân 300 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đạt 38,9%.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 622,9 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã giải ngân 71,1 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đạt 11,4%.

***Ước thực hiện năm 2024:** Giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

*** Ước thực hiện năm 2025:** Dự kiến nguồn vốn giao 1.361 triệu đồng. ước giải ngân 100% kế hoạch vốn.

Cụ thể từng tiêu dự án:

Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG:

** Năm 2022*

Kinh phí giao năm 2022: 176 triệu đồng.

Kết quả thực hiện: Giải ngân 93 triệu đồng. UBND huyện đã tổ chức 02 đoàn công tác người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Than Uyên và huyện Sìn Hồ với 55 người tham gia; mở 01 Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 47 người là người uy tín, lực lượng cốt cán tham gia.

** Năm 2023*

Tổng kinh phí giao năm 2023: 776,2 triệu đồng (kinh phí giao năm 2023: 693 triệu đồng, kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 83,2 triệu đồng).

Kết quả thực hiện: Giải ngân 407,1 triệu đồng; Thực hiện đưa 04 đoàn người có uy tín đi nghiên cứu, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Tam Đường, Mường Tè và Nậm Nhùn; mở 4 lớp cho 240 đối tượng, tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho lực lượng cốt cán, người có uy tín trên địa bàn huyện; mở 01 Hội nghị biểu dương, tôn vinh người có uy tín tiêu biểu trong vùng ĐB DTTS giai đoạn 2021-2023 và in tờ rơi "Một số nội dung cơ bản của Luật Trợ giúp pháp lý": 29.200 tờ cấp phát cho Nhân dân; Tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023.

** 6 tháng năm 2024*

+ Vốn năm 2024: 528 triệu đồng. Kinh phí đã phân bổ: 519,5 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Kinh phí chưa phân bổ là 8,5 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã giải ngân 300 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đạt 57,7%. Nội dung thực hiện tổ chức 02 hội nghị cung cấp thông tin đối tượng: Già làng, trưởng bản, cán bộ cốt cán trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện; Tổ chức 1 chuyến hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 332,79 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Đã giải ngân 71,1 triệu đồng (vốn sự nghiệp), đạt 21,4%. nội dung thực hiện tổ chức 02 hội nghị cung cấp thông tin cho đối tượng Là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Phong Thổ đã được Ủy ban Nhân dân huyện phê duyệt tại quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 29/2/2024 của UBND huyện Phong Thổ.

Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN: UBND huyện không thực hiện.

Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình.

* Năm 2022

Tổng số kinh phí giao năm 2022: 84 triệu đồng.

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình theo giai đoạn 2021- 2025 và Kế hoạch kiểm tra năm 2022, hiện tại huyện đã tổ chức thực hiện 01 đợt kiểm tra chương trình, kết quả giải ngân 20 triệu đồng.

* Năm 2023

Tổng kinh phí giao năm 2023: 352,8 triệu đồng. (Kế hoạch giao năm 2023: 289 triệu đồng; kinh phí chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 63,8 triệu đồng).

Kết quả thực hiện: Giải ngân 62,7 triệu đồng; đạt 17,78% kế hoạch vốn; thực hiện kiểm tra, giám sát, tập huấn tại các xã trên địa bàn huyện.

* 6 tháng đầu năm 2024

+ Vốn giao năm 2024: 252 triệu đồng vốn sự nghiệp. Chưa giải ngân.

+ Vốn chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024 là: 290,1 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Chưa giải ngân vốn.

IV. TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 111/2024/QH15 NGÀY 18/01/2024 CỦA QUỐC HỘI VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Đánh giá tình hình triển khai cụ thể từng nội dung theo Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia.

Thực hiện Nghị quyết số 27/2024/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn huyện thực hiện thí điểm cơ chế phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh; UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan thường trực tham mưu rà soát, tổng hợp báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các tiểu dự án, dự án để tổng hợp những nội dung nào không có khả năng thực hiện, không còn đối tượng hỗ trợ, đề xuất nhiệm vụ giải pháp đề trình cấp trên xem xét quyết định, để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo theo quy định hiện hành.

V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TOÁN

- Để triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn, ngày 03/10/2022, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 304/KH-UBND về kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; căn cứ kế hoạch trên, ngày 29/10/2022, Ủy ban nhân dân

huyện đã ban hành Quyết định số 2986/QĐ-UBND thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022. Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 18/7/2023 của UBND huyện Phong Thổ, về Tổ chức thực hiện nội dung Tiểu dự án 3, Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Phong Thổ năm 2023.

- Thực hiện Quyết định thanh tra số 388/QĐ-TTr ngày 24/8/2023 của Chánh Thanh tra Ủy ban Dân tộc về thanh tra việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi và một số chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc tại tỉnh Lai Châu. Từ ngày 11/9/2023 đến ngày 22/11/2023, Đoàn thanh tra tiến hành làm việc với UBND huyện Phong Thổ. Tại Kết luận thanh tra số 115/KL-TTr ngày 01/4/2024 của Thanh tra Ủy ban Dân tộc UBND huyện đã ban hành công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận thanh tra số 115/KL-TTr ngày 01/4/2024 của Thanh tra Ủy ban Dân tộc, về việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và một số chính sách thuộc lĩnh vực công tác dân tộc tại tỉnh Lai Châu. Ngày 06/5/2024 UBND huyện đã tổ chức họp kiểm điểm đối với những tổ chức, cá nhân trong tham mưu tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Kết luận thanh tra của Ủy ban Dân tộc.

VI. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được:

- Với sự lãnh đạo, chỉ đạo hết sức tập trung, quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS cũng như các chính sách dân tộc được triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo đúng theo quy định, các chương trình, chính sách dân tộc thực hiện trên địa bàn đã góp phần và phát triển kinh tế - xã hội của huyện nói chung và góp phần nâng cao đời sống của người dân ở địa phương nói riêng, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

- Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình thường xuyên được kiện toàn từ cấp huyện đến cấp xã khi có sự thay đổi nhân sự; một số địa phương có sự tham gia, vào cuộc của cấp ủy, hội đoàn thể để lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Chương trình, vận động người dân tham gia, đồng hành cùng chính quyền địa phương để thực hiện một số dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình.

- Chương trình đã góp phần tăng cường nguồn lực đầu tư trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Việc giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, như: nhà ở, xây dựng hệ thống kênh mương,

công trình nước sinh hoạt tập trung; sửa chữa đường giao thông; nâng cấp nhà văn hóa; sửa chữa, nâng cấp một số hạng mục các trường phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú,... đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng, đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, thay đổi bộ mặt nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Một số dự án, tiểu dự án liên quan đến hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, đời sống vật chất, tinh thần của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện, từng bước tạo điều kiện cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Công tác khảo sát, đánh giá thực trạng, đăng ký nhu cầu thực hiện các nội dung, kế hoạch vốn từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình của các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chặt chẽ, đồng bộ và chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, dẫn đến việc lập báo cáo tiền khả thi chưa sát với nhu cầu thực tế và khi Trung ương, tỉnh phân bổ nguồn vốn còn chậm.

- Một số tiểu dự án kinh phí giao nhưng không có đối tượng thụ hưởng, do đối tượng đã được thụ hưởng của chính sách khác cao hơn như: Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã chưa được nhịp nhàng; đặc biệt là việc báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ là chưa được thường xuyên, để cơ quan thường trực tổng hợp.

- Lãnh đạo một số xã, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ chưa chủ động trong công việc được giao; chưa chịu khó nghiên cứu các văn bản để triển khai thực hiện và một số cơ quan, đơn vị được giao kinh phí thực hiện Chương trình MTQG chưa chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn được giao.

- Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình còn nhiều hạn chế, chưa sâu rộng đến cán bộ, công chức ở cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; một số địa phương chưa có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, nhiều cán bộ, công chức cấp xã còn chưa nắm được mục đích, ý nghĩa, nội dung và phương thức tổ chức thực hiện Chương trình.

3. Khó khăn, vướng mắc:

- Đối với dự án 1, về nội dung hỗ trợ đất sản xuất: Đến thời điểm hiện nay chưa phân bổ chi tiết được vốn đầu tư là 1.317 triệu đồng; do đã đôn đốc nhiều lần nhưng UBND các xã chưa lập được đối tượng thụ hưởng.

- Đối với tiểu dự án 2, dự án 3: Kinh phí giao cho Trung tâm Dịch vụ chưa triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ, xây dựng các liên kết mới do thiếu quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Công tác triển khai lập hồ sơ, dự toán thực hiện các dự án của UBND các xã được giao làm chủ đầu tư còn rất chậm.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2024-2025

CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Mục tiêu, nhiệm vụ và mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đến năm 2025.

- Về kinh tế - xã hội:

+ Phần đầu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số tăng trên 2 lần và thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

+ Phần đầu 37,5% xã đạt chuẩn nông thôn mới (6/16 xã); có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tiêu chí toàn huyện đạt 16,3 tiêu chí/xã và không còn xã dưới 15 tiêu chí. Phần đầu 25% số thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí của tỉnh.

+ Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân từ 6%- 7%/năm. Đến năm 2025 huyện thoát khỏi huyện nghèo, đặc biệt khó khăn.

+ Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 98%, học sinh trong độ tuổi tiểu học đến trường trên 99,8%, học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở đến trường trên 95%, học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông đến trường trên 60%; người từ 15 tuổi đến 60 tuổi đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông trên 94,5%.

+ Phần đầu 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 80% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em người dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi thể nhẹ cân <15%. Tỷ lệ lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi được đào tạo nghề 50,86%.

+ Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 85% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 95% thôn, bản có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

- Giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm. 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế. Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%; tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc huyện nghèo qua đào tạo đạt 60%.

+ Mỗi năm giải quyết việc làm cho trên 1.000 lao động.

+ Trên 93% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn huyện nghèo được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

- Về đầu tư cơ sở hạ tầng

+ Nâng cấp, sửa chữa đảm bảo duy trì 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông; 98,1% số thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác.

+ 100% trường học và trạm y tế xã được xây dựng kiên cố.

+100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh. Phần đầu 60% số hộ dân tộc thiểu số đang cư trú tại các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở được quy hoạch, sắp xếp, di dời, bố trí.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm cần hoàn thành trong giai đoạn 2024-2025

- Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/07/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 237-KH/HU ngày 14/11/2022 của Huyện ủy về Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 05/07/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện và tiến độ giải ngân Chương trình MTQG phát triển KT - XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024, 2025.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị làm chủ đầu tư, UBND các xã tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc được Nhà nước đầu tư, hỗ trợ. Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và Miền núi năm 2024, 2025.

- Giao cơ quan thường trực chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã rà soát các nội dung đăng kí đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để báo cáo UBND huyện.

3. Giải pháp quản lý, tổ chức thực hiện chương trình.

3.1. Về nguyên tắc thực hiện

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

c) Phân quyền, phân cấp cho các phòng, ban, UBND xã trong xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các xã gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

3.2. Về giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

- Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương phù hợp với tình hình thực tế.

- Tăng cường huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải nợ đọng, đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công; định hướng các cơ quan, đơn vị trực tiếp giúp đỡ các xã khó khăn vào thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Bảo đảm cân đối, bố trí kịp thời, đúng cơ cấu nguồn vốn đã được phê duyệt phân bổ. Lồng ghép vốn các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác cùng đầu tư trên địa bàn xã ĐBKK, thôn, bản ĐBKK trên địa bàn huyện.

3.3. Về cơ chế quản lý, thực hiện

a) Ban Chỉ đạo huyện, xã về thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 tổ chức quản lý, thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành.

b) Về cơ chế thực hiện

- Cơ chế đặc thù thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm

công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

3.4. Về công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tính chủ động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc nói chung và Chương trình mục tiêu quốc gia nói riêng là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, khơi dậy ý chí chủ động, tinh thần nỗ lực vươn lên thoát nghèo trong đồng bào DTTS. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền đảm bảo về phẩm chất, năng lực chuyên môn, kỹ năng truyền đạt, am hiểu tâm lý tập quán của đồng bào, chú trọng đội ngũ tuyên truyền là cán bộ cơ sở.

- Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chính sách dân tộc, trong đó lựa chọn hình thức biên soạn tài liệu, cung cấp thông tin tập trung vào trọng tâm, ngắn gọn, người dân dễ hiểu, dễ nhớ khi tiếp cận nội dung chính sách; tăng cường các hoạt động đối thoại với Nhân dân, phát huy hiệu quả trên các kênh thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở. Nhân rộng cách làm hay, mô hình điển hình trong quản lý, chỉ đạo thực hiện Chương trình, các điển hình tiên tiến và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn vinh tập thể, cá nhân xuất sắc điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tham gia các hoạt động thuộc Chương trình; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, các dự án đảm bảo thực hiện hiệu quả, đúng mục đích, kịp thời xử lý các tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền các xã, thị trấn có đối tượng thụ hưởng chính sách của Chương trình ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Thực hiện tốt phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, thực hiện công khai, dân chủ từ cơ sở, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia đầy đủ của người dân. Đầu tư để tạo sinh kế là chính, giảm cho không, tăng cho vay ưu đãi, hỗ trợ có điều kiện...

Phần thứ ba ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. KIẾN NGHỊ VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

- Đề có cơ sở thực hiện các chương trình, dự án phát triển sản xuất nông nghiệp, đa dạng hóa sinh kế...thuộc nguồn vốn ngân sách trung ương thực hiện

các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và các năm tiếp theo UBND huyện Phong Thổ kính đề nghị UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan ban hành hướng dẫn quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, bởi vì:

Theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 21 được sửa đổi bổ sung tại khoản 12, Điều 1 của Nghị số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chỉ quy định về “*Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết*”, mà không có quy định về trình tự, thủ tục; mặt khác theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 21 được sửa đổi bổ sung tại khoản 12, Điều 1 của Nghị số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ có quy định “*Đối với dự án, kế hoạch do địa phương quản lý, đơn vị chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*”.

Tuy nhiên theo quy định của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lai Châu tại Điều 5, Nghị quyết số 72/2023/NĐ-HĐND ngày 08/12/2023 chỉ quy định áp dụng cho “*Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết đối với các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*”.

Do đó quy định về trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (*áp dụng theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 4 của Nghị quyết số 111/2024/QH15, ngày 18/01/2024 của Quốc hội*) hiện nay còn thiếu đối với các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Trên đây là báo cáo sơ kết thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH cùng đồng bào DTTS & MN, giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ/.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (B/c);
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD CT MTQG huyện;
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim